TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29-9-2022
V/v tranh chấp: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trà Thanh Tùng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Thư
Ông Đỗ Thanh Đình.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Anh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 333/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 412/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị Thu H, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn BT, xã NH, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn T, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn BT, xã NH, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 22-3-2022, bản tự khai ngày 13-4-2022, biên bản hòa giải ngày 29-7-2022 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Bùi Thị Thu H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phạm Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 08 tháng 6 năm 2009. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian tại xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, sau đó thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là ông T thường xuyên nhậu về nhà chửi bới, xúc phạm vợ con, bà góp ý thì đánh đập, bạo hành bà. Khoảng 04 năm nay ông T không có trách nhiệm với vợ con, ông T còn thường xuyên bài bạc và cầm

cố giấy tờ để lấy tiền tiêu xài, bà đã nhiều lần góp ý, khuyên mong ông T thay đổi vì con chung nhưng không có kết quả, ông T vẫn chứng nào tật đó, không chịu thay đổi. Bà và ông T đã không sống chung từ năm 2017 đến nay, phần ai nấy sống, không quan tâm gì đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Văn T.

- Về con chung: Bà và ông Phạm Văn T có 02 con chung là cháu Phạm Hoàng H, sinh ngày 05 tháng 3 năm 2010 và cháu Phạm Hoàng K, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2017. Khi ly hôn, bà yêu cầu giao 02 cháu H và cháu K cho bà được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, bà không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu H và cháu K hiện nay đang ở với bà.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* Tại bản trình bày ngày 29-7-2022, biên bản hòa giải ngày 29-7-2022 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Phạm Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của bà Bùi Thị Thu H về mâu thuẫn vợ chồng, nhưng ông không đồng ý ly hôn vì ông còn yêu thương bà H.

- Về con chung: Ông Phạm Văn T và bà Bùi Thị Thu H có 02 con chung là cháu Phạm Hoàng H, sinh ngày 05 tháng 3 năm 2010 và cháu Phạm Hoàng K, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2017. Trường hợp Tòa án cho ly hôn thì ông đồng ý ly hôn và ông đồng ý giao 02 cháu H và cháu K cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông T đồng ý và tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu H và cháu K mỗi tháng 2.000.000đồng/cháu, tổng cộng hai cháu là 4.000.000đồng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/9/2022.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Về quan hệ tranh chấp đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; về thẩm quyền thụ lý vụ án đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc tống đạt các văn bản tố tụng đúng thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự; về thời gian giải quyết vụ án đúng quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chuyển hồ sơ cho viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự; vấn đề thu thập chứng cứ đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư

ký phiên tòa thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 21, khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147 BLTTDS; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án, đề nghị HĐXX:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Thu Hường, cho bà Hường được ly hôn với ông Phạm Văn T. Giao cả hai con chung là cháu Phạm Hoàng H, sinh năm 2010 và cháu Phạm Hoàng K, sinh năm 2017 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con, được quyền thăm nom các con không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xét.

- Về án phí: Bà H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Bùi Thị Thu H, bị đơn ông Phạm Văn T đều có đơn đề nghị giải xét xử vắng mặt. Theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Thu H và ông Phạm Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 08 tháng 6 năm 2009 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc sinh được hai con sau đó thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là giữa bà H và ông T bất đồng quan điểm, bốn năm nay ông T không có trách nhiệm với gia đình, bà H và ông T đã không sống chung với nhau từ năm 2017 đến nay, phần ai nấy sống, không quan tâm gì đến nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được. Từ đó bà Hường yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Phạm Văn T. Xét thấy lý do xin ly hôn của bà H chính đáng, tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Bùi Thị Thu H, bà Bùi Thị Thu H được ly hôn với ông Phạm Văn T.

[2.2] Về con chung: Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Hoàng H, sinh ngày 05 tháng 3 năm 2010 và cháu Phạm Hoàng K, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2017, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện nay hai cháu H, K đang ở với bà H, hai cháu sức khỏe vẫn tốt. Bà H có công việc thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện để nuôi hai con, cháu H có nguyện vọng ở với bà H. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của các con, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu

cầu của bà H, giao hai cháu H, K cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông T có ý kiến tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 4.000.000 đồng để bà H nuôi hai con cho đến khi các con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/9/2022. Tuy nhiên, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu là không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, tại phiên tòa hôm nay ông T cũng không có mặt nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí vụ án hôn nhân và gia đình: Quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, bà H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng được trừ 300.000 đồng đã tạm ứng.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Thu H.

1- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Thu H ly hôn với ông Phạm Văn T.

2- Về con chung: Giao hai cháu Phạm Hoàng Huy, sinh ngày 05 tháng 3 năm 2010 và cháu Phạm Hoàng Kiệt, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2017 cho bà Bùi Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông Phạm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4- Về nợ chung: Không có.

5- Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Bà Bùi Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng được trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001932 ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

6- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND tp Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;
- UBND xã Nghĩa Hà, tp Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

ĐÃ KÝ

Trà Thanh Tùng